|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐẮK NÔNG**SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**Số: /TB-SKHCN | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đắk Nông, ngày tháng 7 năm 2023* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

**cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước *(sau đây gọi tắt là
Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN)* và Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định quản lý nhà nước việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông trân trọng thông báo đến
các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các Viện nghiên cứu;
trường Đại học, Cao đẳng; các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh tham gia đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện từ năm 2024, với những nội dung sau:

**I. NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG NHIỆM VỤ**

Việc lựa chọn, đề xuất hoặc đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và
công nghệ năm 2024 phải bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; các Nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông; thực tiễn các ngành, lĩnh vực của Đắk Nông hiện nay, đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả bằng
sản phẩm gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh; có địa chỉ ứng dụng cụ thể và cam kết sử dụng kết quả tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành, đáp ứng với thực tiễn và đảm bảo theo quy định. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phải đảm bảo: tính mới và khoa học, tiến bộ, có thể áp dụng và
nhân rộng. Cụ thể:

- Ưu tiên những nhiệm vụ phát triển 3 trụ cột của nền kinh tế địa phương: (i) Phát triển công nghiệp Alumin, luyện Nhôm và năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời), xây dựng Đắk Nông trở thành trung tâm công nghiệp Nhôm
quốc gia; (ii) Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bền vững theo chuỗi giá trị; phát triển kinh tế rừng, trồng và chế biến dược liệu; tăng sức
cạnh tranh, nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực;
(iii) Phát triển du lịch trên nền tảng phát huy các lợi thế tự nhiên, các giá trị
văn hóa - đặc trưng sinh thái bản địa, Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

- Khuyến khích nghiên cứu các vấn đề thực hiện các khâu đột phá,
giải quyết các "điểm nghẽn" của địa phương; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong khu vực doanh nghiệp, dịch vụ công, nhất là hoạt động khởi nghiệp sáng tạo,
đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh và dịch vụ công, nâng cao
năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp; hình thành chuỗi giá trị của
sản phẩm, tạo giá trị gia tăng, phát triển sản phẩm quốc gia, sản phẩm đặc trưng của tỉnh dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao để hình thành các ngành nghề mới và các sản phẩm mới, giá trị gia tăng cao; bảo vệ môi trường trong các
Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp, làng nghề và khu vực nông thôn.

- Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố trong tỉnh lựa chọn các đề xuất đặt hàng, tổ chức lấy ý kiến tư vấn thông qua hội đồng tư vấn hoặc chuyên gia độc lập đối với đề xuất đặt hàng. Trên cơ sở ý kiến tư vấn, các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố hoàn thiện và gửi đề xuất đặt hàng cho Sở Khoa học và Công nghệ.

- Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố trong tỉnh đặt hàng
ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ để giải quyết những khó khăn, vướng mắc, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**II. ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG**

**1. Đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên**

- Nghiên cứu cơ sở khoa học cho việc sử dụng hợp lý tài nguyên
thiên nhiên; nghiên cứu nhận dạng bản chất, nguyên nhân, tác động của
thiên tai, tương tác giữa tự nhiên - con người - xã hội, quá trình biến đổi khí hậu làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất và thực hiện các giải pháp hạn chế, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên, khoa học
xã hội, nhân văn nhằm xác lập luận cứ khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, hoạch định, hoàn thiện chính sách phát triển, ứng phó với biến đổi khí hậu,
phục vụ phát triển kinh tế bền vững; nghiên cứu liên ngành giữa khoa học
tự nhiên và khoa học xã hội và nhân văn về bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ phát triển bền vững.

- Tập trung nghiên cứu cơ bản định hướng ứng dụng nhằm tiếp thu,
làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn để đưa vào ứng dụng nhanh, sáng tạo, có hiệu quả và phổ biến rộng rãi các công nghệ tiên tiến trong các hoạt động
sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, đời sống và quản lý xã hội nhằm nâng cao
năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, các ngành và
nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

**2. Đối với lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ**

- Nghiên cứu ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ của
Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư mà địa phương có lợi thế để tạo ra các sản phẩm trong sản xuất kinh doanh và dịch vụ, như: Y tế, du lịch, nông nghiệp, công nghiệp chế biến, giáo dục và đào tạo, dạy nghề, tài nguyên và
môi trường…

- Nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo ở một số lĩnh vực ưu tiên, như: quản lý nông nghiệp, quản lý tài nguyên, quản lý đô thị, quản lý xã hội…
tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng Chính quyền số, doanh nghiệp số và xã hội số, góp phần
xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, an toàn, hiện đại, tạo
môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

- Khuyến khích sử dụng vật liệu mới trong công tác xây dựng cơ bản,
giao thông và bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai; ứng dụng khoa học và công nghệ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...; nghiên cứu chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh, tái chế và xử lý rác thải nhựa; nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về xử lý chất thải rắn, tái chế các phụ phẩm nông nghiệp phát sinh sau thu hoạch, chế biến, xử lý chất thải hữu cơ tại chỗ để áp dụng tại các hộ
gia đình và khu vực nông thôn. Đổi mới, ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao năng suất và hiệu quả trồng trọt, quản lý chất thải và xử lý nước thải, sử dụng nhiên liệu trong các ngành công nghiệp nhằm giảm phát sinh khí mê-tan.
Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ số, công nghệ 4.0 phục vụ phân tích, dự báo tình hình xuất nhập khẩu lâm sản, thủy sản; hỗ trợ, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến lâm sản.

**3. Đối với lĩnh vực khoa học y, dược**

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ sinh học trong phát triển vùng nguyên liệu, bảo quản, chế biến các loại cây dược liệu và các
sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại, nâng cao hiệu quả phòng chống bệnh tật, cải thiện tình trạng dinh dưỡng. Nghiên cứu dịch tễ, mô hình, cơ cấu bệnh tật ở địa phương.

**4. Đối với lĩnh vực khoa học nông nghiệp**

- Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ cao trong lĩnh vực
trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, tập trung vào các giống cây trồng, vật nuôi sạch bệnh, có năng suất và chất lượng cao, phù hợp với điều kiện
sinh thái và yêu cầu sản xuất tại địa phương, các quy trình canh tác, quy trình tưới, bón phân, bảo quản sau thu hoạch, chế biến và tiêu thụ nông sản, trong đó đặc biệt tập trung vào 03 sản phẩm chủ lực: Bơ, Mắc ca, Chanh dây.

- Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống
cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản có giá trị của địa phương.

- Nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo theo các tiêu chuẩn của các quy trình sản xuất nông nghiệp tốt, như: VietGap, Global Gap, GAP,
Hữu cơ.... Nghiên cứu các giải pháp hạn chế ảnh hưởng của thuốc bảo vệ
thực vật, hóa học trong sản xuất nông nghiệp.

- Xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ, mã vạch, truy xuất nguồn gốc, chứng nhận chất lượng cho sản phẩm nông sản. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển sản xuất sản phẩm, tiêu chuẩn hóa, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm OCOP, hỗ trợ các
địa phương đăng ký sở hữu trí tuệ sản phẩm OCOP.

- Các giải pháp thực hiện hiệu quả việc tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới; phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị gia tăng gắn với
chế biến, tiêu thụ…

**5. Đối với lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn**

- Nghiên cứu, tổng kết thực tiễn các chính sách và đề xuất giải pháp
phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn để đổi mới phương thức
lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

- Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá của tỉnh;
phát triển du lịch gắn với xây dựng và phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông, phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông
thôn mới.

- Nghiên cứu về chính sách đổi mới xanh, tập trung về các khía cạnh
môi trường kết hợp sinh thái, xã hội phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa.

- Nghiên cứu đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng học tập, nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo trong hệ thống trường học, trường dạy nghề.

- Nghiên cứu gắn phát triển kinh tế - xã hội địa phương với quản lý
điều hành công tác dân số; hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số và phát triển kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; công tác gia đình...

**\* Lưu ý:** Để tránh trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đã thực hiện, đề nghị các tổ chức, cá nhân tra cứu theo địa chỉ: <http://skhcn.daknong.gov.vn/co-so-du-lieu/danh-muc-de-tai-du-an>

**III. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG VÀ THỜI GIAN NHẬN PHIẾU
ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG**

1. Trình tự đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo Điều 7, Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN; Mẫu phiếu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện theo các **Mẫu A1-ĐXNV, Mẫu A2-ĐXNV, Mẫu A3-ĐXNV** kèm theo Thông báo này.

2. Trình tự xây dựng đề xuất, đặt hàng thực hiện khoa học và công nghệ cấp tỉnh theo Điều 8, Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN và tổng hợp theo
**Mẫu B1-ĐXĐH** kèm theo Thông báo này.

3. Phiếu đề xuất, Bảng tổng hợp danh mục đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2024 gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông ***trước ngày 30/9/2023***,theo địa chỉ: *Phòng Quản lý khoa học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông
(Số 02, đường Phan Kế Bính, P. Nghĩa Tân, TP. Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.*
File word phiếu đề xuất, đặt hàng gửi về địa chỉ Email: pqlkhskhcndaknong@gmail.com. Mọi thông tin, chi tiết xin liên hệ theo
Số điện thoại: 02613.600.111.

Trên đây là Thông báo về việc đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bắt đầu thực hiện từ năm 2024. Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông trân trọng thông báo đến đến các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; các tổ chức, cá nhân, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh tham gia đề xuất, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ
cấp tỉnh thực hiện từ năm 2024./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh Đắk Nông (thay Báo cáo);- GĐ và các PGĐ Sở;- Các Sở, Ban, ngành trong tỉnh;- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;- Sở Thông tin và Truyền thông (đăng tải lên Cổng TTĐT của tỉnh);- Website Sở KH&CN;- Lưu: VT, QLKH*.* | **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Đặng Văn Tin** |

**Mẫu A1-ĐXNV**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN SỞ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**…........*, ngày tháng năm 202...* |

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH[[1]](#footnote-1)**

*(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ)*

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

|  |  |
| --- | --- |
| - Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học nông nghiệp: | [ ]  |
| - Đề tài nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn: | [ ]  |

3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:*(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3
Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ
quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia
sử dụng ngân sách nhà nước và Điều 4 của Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 ban hành quy định quản lý nhà nước việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông)*

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang
triển khai,* *tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và
nhân rộng)*

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

10. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5 đến 10 tài liệu liên quan)*

11. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân.....; Mã định danh điện tử của tổ chức/
số định danh cá nhân: ...; Điện thoại: ...; Email: ...; Địa chỉ liên hệ: ...

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............., ngày tháng năm 202…***TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT** *(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)* |

**Mẫu A2-ĐXNV**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN SỞ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**…........*, ngày tháng năm 202...* |

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH[[2]](#footnote-2)**

*(Dùng cho Dự án* *sản xuất thử nghiệm)*

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

|  |  |
| --- | --- |
| - Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có): | [ ]  |
| - Độc lập: | [ ]  |

3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ: *(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều* *3 Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định
trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng
ngân sách nhà nước)*.

4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai, tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng duy trì và
nhân rộng)*.

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến hiệu quả mang lại:

10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

11. Xuất xứ hình thành: *(Cần nêu rõ: Kết quả của các đề tài khoa học và
công nghệ; Kết quả khai thác sáng chế, giải pháp hữu ích hoặc kết quả chuyển giao công nghệ)*.

12. Nhu cầu thị trường: *(Khả năng thị trường tiêu thụ, phương thức
chuyển giao và thương mại hóa các sản phẩm của dự án sản xuất thử nghiệm)*.

13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN: *(Sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất)*.

14. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 5 đến 10 tài liệu liên quan)*.

15. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân ...; Mã định danh điện tử của tổ chức/
số định danh cá nhân: ...; Điện thoại: ...; Email: ...; Địa chỉ liên hệ: ...

|  |  |
| --- | --- |
|  | *........., ngày tháng năm 202…***TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT** *(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)* |

**Mẫu A3-ĐXNV**

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN SỞ/NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG**  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**.........*, ngày tháng năm 202...* |

**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH[[3]](#footnote-3)**

*(Dùng cho Đề án khoa học)*

1. Tên nhiệm vụ:

2. Loại hình nhiệm vụ:

|  |  |
| --- | --- |
| - Thuộc chương trình: Ghi mã số chương trình (nếu có): | [ ]  |
| - Độc lập: | [ ]  |

3. Căn cứ đề xuất:*(Giải trình căn cứ theo quy định tại Điều 3 của Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách
nhà nước)*.

4. Tính cấp thiết của Đề án khoa học: *(Tổng quan các nhiệm vụ liên quan đã và đang triển khai,* *tầm quan trọng, đóng góp mới, hiệu quả mang lại, khả năng áp dụng vào thực tế)*.

5. Mục tiêu:

6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:

7. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:

8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:

9. Dự kiến hiệu quả mang lại:

10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:

11. Danh mục tài liệu tham khảo: *(Liệt kê 05 đến 10 tài liệu liên quan)*.

12. Thông tin liên hệ: Tên tổ chức, cá nhân ...; Mã định danh điện tử của tổ chức/
số định danh cá nhân: …; Điện thoại: ...; Email: ...; Địa chỉ liên hệ: ...

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............, ngày tháng năm 202…***TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT** *(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)* |

**Mẫu B1-ĐXĐH**

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN SỞ/ NGÀNH/ĐỊA PHƯƠNG  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**........*, ngày tháng năm 202...* |

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT, ĐẶT HÀNG**

**NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

*(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm 202... của ....)*

Sau khi rà soát tính cấp thiết, tầm quan trọng, tính liên ngành, liên vùng và
khả năng trùng lặp, … (Sở, ngành, địa phương….) tổng hợp Danh mục đề xuất,
đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên đề xuất** | **Định hướng mục tiêu** | **Yêu cầu kết quả** | **Dự kiến phương án** **ứng dụng** **hoặc sử dụng kết quả** | **Nguồn đề xuất nhiệm vụ** **(Tên tổ chức,** **cá nhân đề xuất)** | **Ghi chú\***  |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |

***\* Cột ghi chú:*** Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án/Đề án khoa học);
đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y dược; khoa học nông nghiệp; khoa học xã hội và khoa học
nhân văn./.

 **PHÊ DUYỆT**

 **CỦA LÃNH ĐẠO SỞ, BAN, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

 *(Họ và tên, chữ ký và đóng dấu)*

1. *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ giấy A4.* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ giấy A4.* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ giấy A4.* [↑](#footnote-ref-3)